ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10350 /QĐ-UBND	*Điện Bàn, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Cầu dân sinh Tây An
Địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND thị xã Điện Bàn về phê duyệt chủ trương đầu tư công triển khai trong năm 2021 của thị xã Điện Bàn;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 27/6/2022 của HĐND thị xã Điện Bàn về việt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cầu dân sinh Tây An, địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn;

Căn cứ Quyết định số 17613/QĐ-UBND, ngày 14/10/2021 của UBND thị xã Điện Bàn về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát công trình: Cầu dân sinh Tây An; Địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 18041/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND thị xã Điện Bàn về việc Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát bước lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cầu dân sinh Tây An; Địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;

Theo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cầu dân sinh Tây An tại: Thông báo số 345/KQTĐ-QLĐT ngày 03/10/2022 của Phòng Quản lý đô thị;

Xét hồ sơ kèm Tờ trình số 333/TTr-BQL ngày 23/8/2022 của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cầu dân sinh Tây An. Địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Cầu dân sinh Tây An. Địa điểm: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cầu dân sinh Tây An.

2. Cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Điện Bàn.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Quảng Long.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Quy mô cầu:

- Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng bê tông và bê tông cốt thép
- Khổ cầu : B=0.25+3+0.25=3.5m
- Khổ cầu phần tránh xe : B=0.25+5.0+0.25=5.5m
- Tải trọng thiết kế : 0.5HL93
- Tần suất thiết kế : Ngập lũ hằng năm.

* Quy mô đường dẫn hai đầu cầu

- Theo đường cấp C tiêu chuẩn 10380-2014:
- Tốc độ thiết kế :V_{tk}=15 km/h
- Bề rộng mặt đường : 3.0m
- Bề rộng lề : 0.5x2=1.0m
- Bề rộng nền : 0.5+3.0+0.5=4.0m
- Kết cấu áo đường: Bê tông xi măng.
- Tải trọng trục thiết kế nền mặt đường 2.5 T.

6.2. Giải pháp thiết kế:

6.2.1. Phần cầu

** Kết cấu thượng bộ:* Cầu thiết kế 14 nhịp giản đơn L = 9.0m; Bản mặt cầu đổ tại chỗ bằng BTCT 30Mpa dày (450-485)mm; Gờ chắn bánh đổ tại chỗ bằng BTCT 30Mpa; Cột lan can bằng thép mạ kẽm lắp ghép; Dốc ngang cầu i = 2%.

** Kết cấu hạ bộ*.

- Mố cầu: Mố bằng bê tông cốt thép; Xà mũ mố: bê tông cốt thép 25Mpa, đá 1x2; Móng mố: Móng cọc bê tông cốt thép kích thước 40x40cm, chiều dài cọc dự kiến Mố M1- Ldk=33,0m; mố M2-Ldk=36,0m.

- Trụ cầu T1-T9: Trụ đặt thân hẹp bê tông cốt thép 25Mpa, đá 1x2; Móng trụ: Móng cọc bê tông cốt thép kích thước 40x40cm, chiều dài cọc dự kiến Ldk=33,0m; Trụ cầu T10-T13: Trụ bê tông cốt thép 25Mpa, đá 1x2; Xà mũ trụ: bê tông cốt thép

25Mpa, đá 1x2; Móng trụ: Móng cọc bê tông cốt thép kích thước 40x40cm, chiều dài cọc dự kiến Ldk=36,0m.

- Bản dẫn đầu cầu: bằng bê tông cốt thép 25Mpa, đá 1x2.

- Gia cố tứ nón đầu cầu: Taluy bằng bê tông cốt thép 16Mpa, đá 1x2 dày 12cm. Chân khay phía mố M1 kích thước (0,5x1)m bằng bê tông 16Mpa, đá 2x4. Gia cố bảo vệ chân khay bằng rọ đá đặt trên hệ cọc tre dài 3m, mật độ 25 cọc/m2. Chân khay phía mố M2 kích thước (0,6x1)m bằng bê tông cốt thép 16Mpa, đá 1x2 trên hệ cọc ván DƯL SW-400A L=3,0m.

6.2.2. Phần đường hai đầu cầu.

Chiều dài đường hai đầu cầu 287,15m (chưa bao gồm nút hai đầu tuyến) heo đường cấp C tiêu chuẩn 10380-2014 :

* Cắt ngang nền đường: từ mố M1 mở rộng nền mặt đường về nút đầu tuyến: Bn = (3,0m ÷ 5,5m) mặt + 2x0,5m lề= (4,0 ÷ 6,5)m; từ mố M2 đến cuối tuyến bề rộng nền đường: Bn = 3,0(mặt) + 2x0,5(lề) = 4,0m.

- Dốc ngang mặt đường: i= 2%, dốc ngang lề: i = 4%, Taluy đắp: 1/1.5; Taluy đào: 1/1

***** Nền đường: Nền đường đạt độ chặt K95.

* Kết cấu mặt đường: Bê tông M300 đá 1x2 dày 22cm; lót giấy dầu chống thấ; cấp phối đá dăm Dmax25 dày 15cm; đắp đất K98 dày 30cm.

* Gia cố taluy: Gia cố mái taluy các đoạn Km0+27,17 - Km0+46,29 (trái tuyến); Km0+53,10 - Km0+57,78 và Km0+185,18 – Km0+247,30 (trái, phải tuyến). Gia cố taluy bằng bê tông M150 đá 1x2 dày 12cm có gia cường lưới thép D8, dưới lót lớp ni lon; chân khay bê tông M150 đá 2x4 KT(0.6x1.0)m được đặt trên hệ cọc ván BTCT DƯL SW-400A, chiều dài mỗi cọc L=3m.

* Gia cố lề và gia cố rãnh dọc: Gia cố lề các đoạn Km0+030,77 - Km0+057,78 (trái tuyến); Km0+40,02 - Km0+057,78 (phải tuyến) ; Km0+185,18 - Km0+247,30 (trái, phải tuyến); kết cấu gia cố lề bằng BT M150 đá 1x2 trên lớp dăm sạn đệm dày 5cm

- Gia cố rãnh các đoạn Km0+35,47 – Km0+55,88 (bên phải); Km0+43,65 – Km0+56,71(Bên trái), kết cấu gia cố rãnh bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm trên lớp lót nilon.

* Nút hai đầu tuyến: Vuốt nối nút hai đầu tuyến tạo êm thuận, kết cấu mặt đường vuốt nối tương tự như kết cấu mặt đường trên tuyến.

***** Thoát nước**:** Thiết kế mới cống qua đường như sau tại Km0+417,91 kết cấu như sau: Ống cống bê tông ly tâm chịu lực D100cm, chiều dài ống cống L=3m; móng cống được đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 20cm.

Thượng lưu và Hạ lưu cống: Thân tường đầu, tường cánh bằng bê tông M150 đá 2x4 đổ tại chỗ; móng tường đầu, tường cánh, sân cống, chân khay sân cống, sân gia cố, chân khay sân gia cố cống bằng bê tông M150 đá 4x6 đổ tại chỗ, được đặt trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

* Hệ thống an toàn giao thông:

Để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, tại vị trí đắp cao bố trí hệ thống cọc tiêu dẫn hướng. Hệ thống an toàn giao thông tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

Tổng dự toán: **11.450.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.337.899.000	đ
- Chi phí quản lý dự án:	256.707.000	đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.200.267.000	đ
- Chi phí khác:	158.381.000	đ
- Chi phí dự phòng:	496.746.000	đ

8. Thời hạn sử dụng công trình: Theo cấp công trình.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thị xã Điện Bàn.

10. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật về quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức quản lý thi công đảm bảo chất lượng công trình, quyết toán vốn đầu tư khi công trình hoàn thành theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Phòng Quản lý đô thị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn chủ đầu tư quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Thủ trưởng các ngành: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Điện Bàn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Hà